CTCP Bê tông Phan Vũ Hà Nam (HSX: FCM)

FireAnt

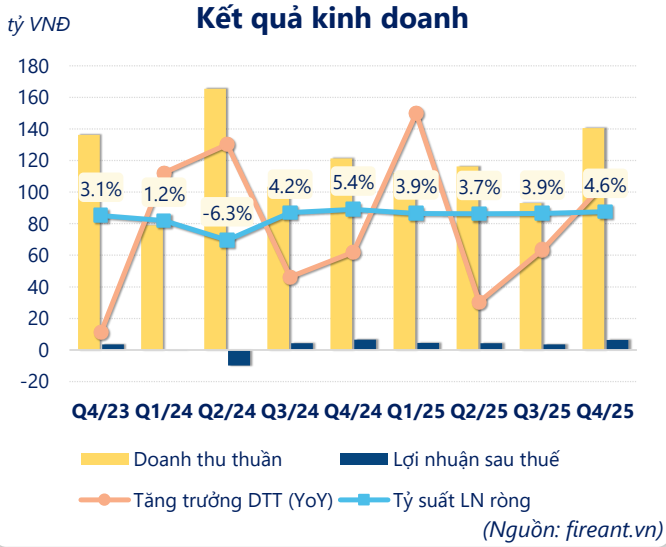
Ngày 31/12/2025	3,560 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.9%	**-3.9%**	**-9.3%**

ROE — 2025: **3.4%** — +/- YoY ▲ 3.2%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	**141** tỷ VNĐ	▲ 47.9 ▲ 51.0%	▲ 20.0 ▲ 16.2%
LN gộp	**11.1** tỷ VNĐ	▲ 2.57 ▲ 30.4%	▼ 3.10 ▼ 21.6%
LN thuần	**6.81** tỷ VNĐ	▲ 2.31 ▲ 51.4%	▼ 2.38 ▼ 25.8%
LN sau thuế	**6.41** tỷ VNĐ	▲ 2.81 ▲ 78.0%	▼ 0.18 ▼ 2.8%

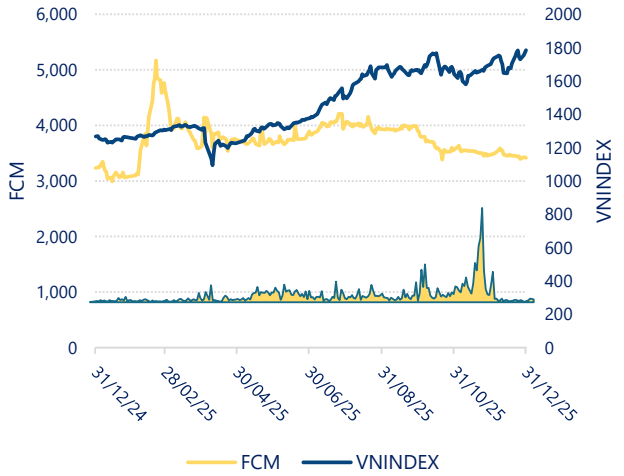
	2025	YoY
DT thuần	**462** tỷ VNĐ	▼ 7.00 ▼ 1.5%
LN gộp	**45.4** tỷ VNĐ	▼ 3.20 ▼ 6.7%
LN thuần	**22.3** tỷ VNĐ	▲ 17.8 ▲ 392%
LN sau thuế	**18.8** tỷ VNĐ	▲ 17.8 ▲ 1767%

Kết quả kinh doanh



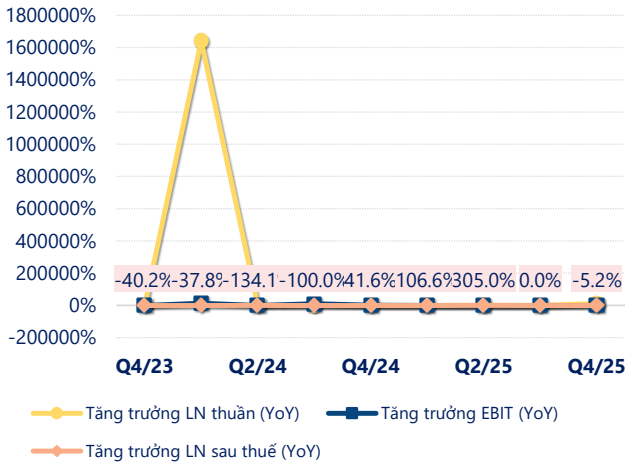
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



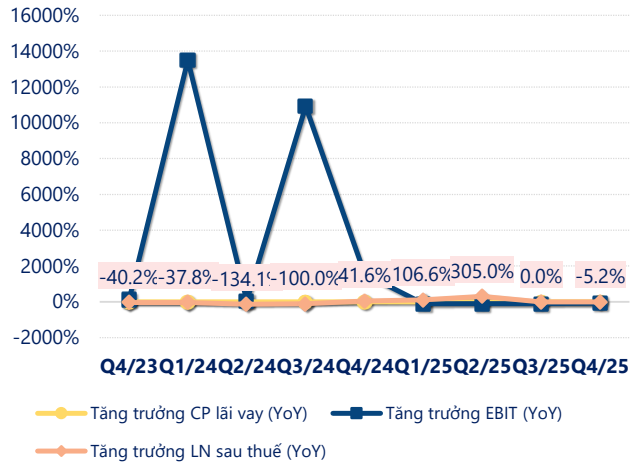
CTCP Bê tông Phan Vũ Hà Nam (HSX: FCM)

Tăng trưởng lợi nhuận



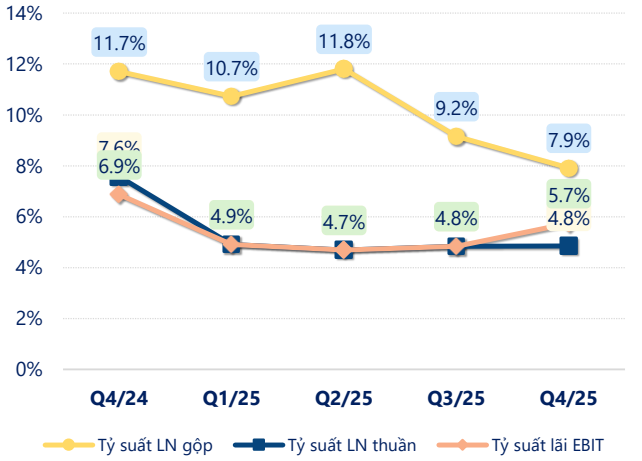
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



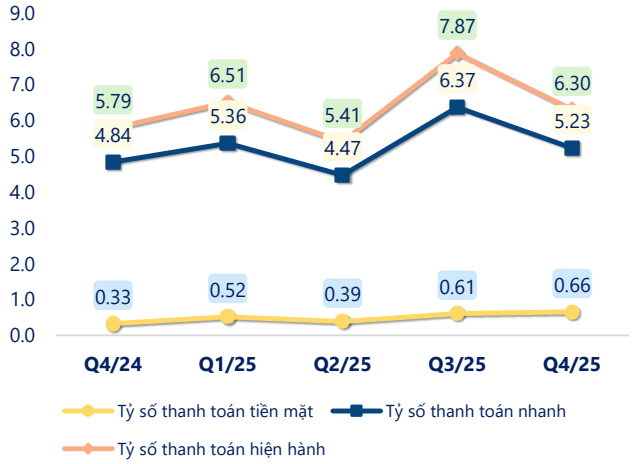
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



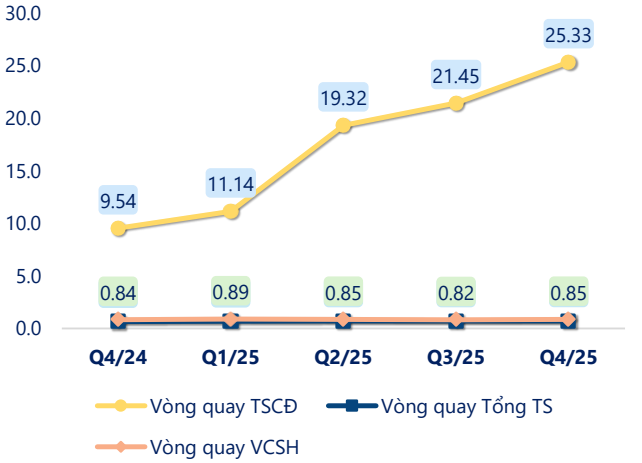
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



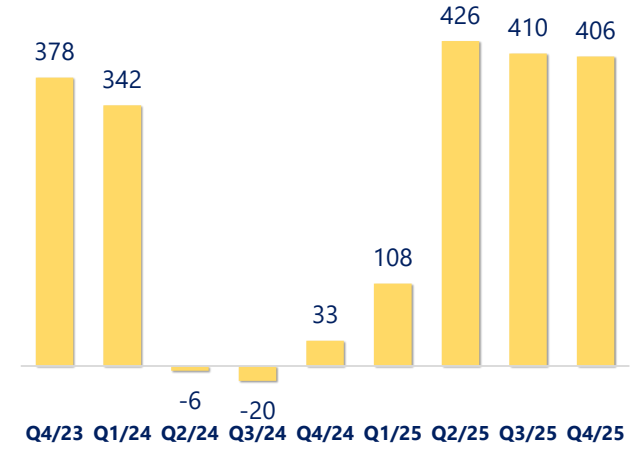
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

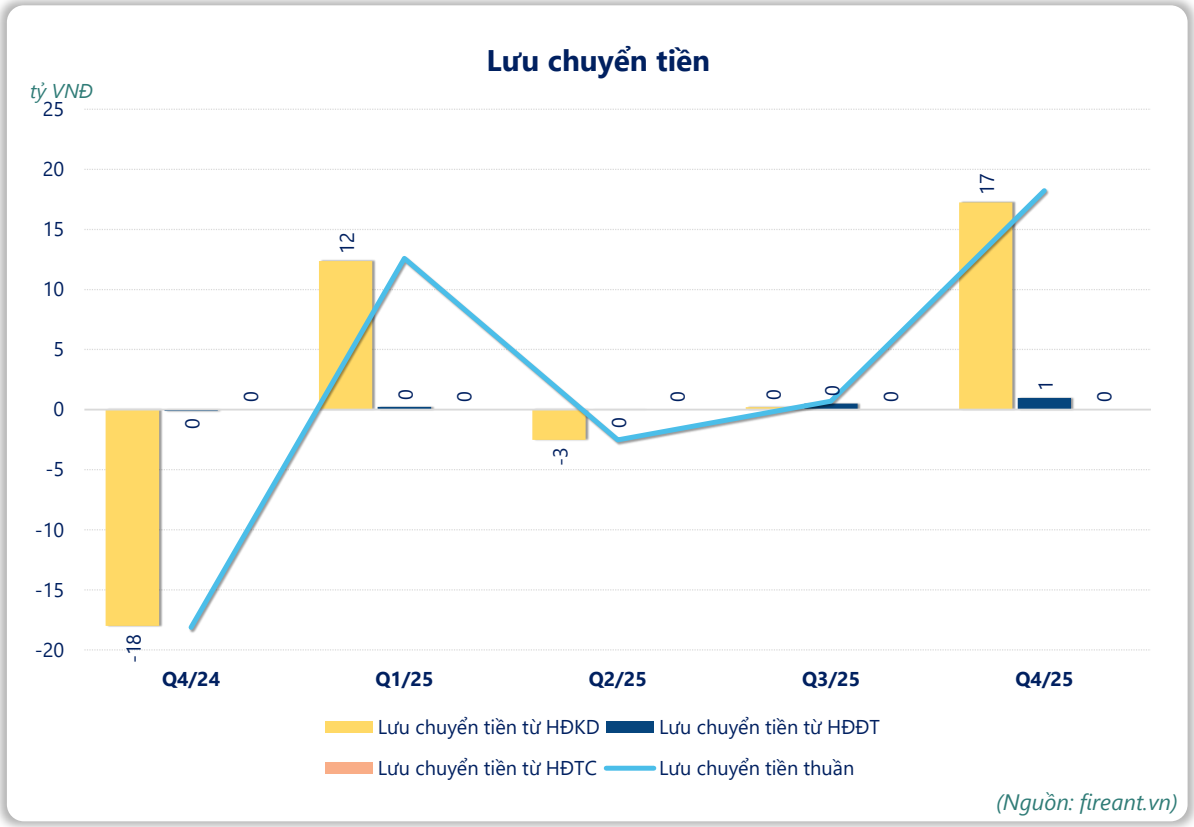


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Bê tông Phan Vũ Hà Nam (HSX: FCM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**141**	**121**	**16.2%**	**462**	**469**	**-1.5%**
Giá vốn hàng bán	129	107	21.0%	417	420	-0.9%
Lợi nhuận gộp	11.1	14.2	-21.6%	45.4	48.6	-6.7%
Doanh thu HĐTC	0.44	0.85	-48.3%	1.12	1.59	-29.1%
Chi phí TC	0.13	0.27	-51.1%	1.06	21.3	-95.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	2.51	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0.66	-100%
Chi phí QLDN	**4.62**	**5.59**	**-17.4%**	**23.2**	**23.7**	**-2.1%**
LN thuần từ HĐKD	6.81	9.19	-25.8%	22.3	4.53	392%
Lợi nhuận khác	**1.25**	**-0.86**	**245%**	**1.25**	**-1.77**	**171%**
LN trước thuế	8.07	8.34	-3.3%	23.5	2.76	754%
Lợi nhuận sau thuế	**6.41**	**6.59**	**-2.8%**	**18.8**	**1.01**	**1767%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.41**	**6.59**	**-2.8%**	**18.8**	**1.54**	**1119%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)